

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/DS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Châu và bà Võ Thị Kim Linh.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 21/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-DS ngày 05/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Trường H, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Thanh Ch, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Trần B, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (*Vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Đào Trường H trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 30/7/2017 ông có cho bà Trần Thị Thanh Ch vay số tiền 22.000.000 đồng. Khi vay hai bên có viết giấy tay thể hiện tại giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận, thời hạn vay từ 30/7/2017 đến tháng 12/2017. Trong giấy vay tiền tuy không ghi lãi suất vay, nhưng hai bên có thỏa thuận miệng bà Ch sẽ trả lãi hàng tháng là 2% (tức 440.000 đồng/tháng), việc vay mượn tiền ông Nguyễn Trần B là chồng bà Ch có biết, nhưng khoản vay này số tiền ít nên ông không yêu cầu ông B ký tên và bà Ch đã trả cho ông được 02 tháng tiền lãi số tiền 880.000 đồng. Ngày 23/7/2018 bà Trần Thanh Ch tiếp tục đến nhà ông vay số tiền 214.000.000 đồng, do số tiền vay lớn nên ông có yêu cầu chồng bà Ch là ông Nguyễn Trần B cùng ký tên tại giấy vay tiền. Hai bên thỏa thuận bà Ch,

ông B sẽ thanh toán khoản vay trên vào ngày 23/8/2018; đối với khoản vay này thì ông cho vợ chồng bà Ch vay để giúp đỡ chứ không có lãi. Nhưng sau khi vay khoản vay này thì bà Ch, ông B cố tình tránh né, dấy đưa không trả số tiền vay như cam kết.

Vợ chồng bà Ch và ông B đã trốn khỏi địa phương, ông đã nhiều lần đến nhà làm việc với người nhà bà Ch nhưng phía gia đình bà Ch còn chửi bới, xúc phạm ông.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai của Tòa án, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải liên đới trả tiền nợ gốc đã vay là 236.000.000 đồng, không yêu cầu trả bất kỳ khoản tiền lãi nào, kể cả lãi phát sinh theo quy định. Đối với khoản lãi bà Ch đã trả trong khoản vay 22.000.000 đồng, mức lãi 2%/tháng (tức 440.000 đồng/tháng), bà Ch đã trả được 02 tháng số tiền 880.000 đồng, theo quy định tiền lãi tối đa của khoản vay trên là 367.000 đồng/tháng. Do đó, đối với phần vượt quá 146.000 đồng thì ông đồng ý khấu trừ theo quy định của pháp luật vào khoản tiền gốc.

Ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải liên đới trả tiền nợ gốc đã vay còn lại là 235.854.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu vợ chồng bà Ch phải trả bất kỳ khoản tiền lãi nào, kể cả lãi phát sinh theo quy định cho đến khi trả dứt nợ.

*Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử bị đơn bà Trần Thị Thanh Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trần B (chồng bà Ch) đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Ch và ông B vắng mặt tại nơi cư trú nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Đào Trường H giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thực hiện đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận một phần đối với yêu cầu buộc vợ chồng bà Ch, ông B liên đới trả nợ vay 214.000.000 đồng; riêng yêu cầu bà Ch, ông B liên đới trả nợ vay 21.854.000 đồng là không có căn cứ vì đây là nợ riêng của bà Ch. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

### [1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Đào Trường H khởi kiện bà Trần Thị Thanh Ch cư trú tại thôn A, xã X, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ việc cho vay; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B không chấp hành, cố tình vắng mặt lần hai không có lý do; người nhà từ chối nhận văn bản tố tụng thay. Điều này chứng tỏ đương sự vắng mặt đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt những người trên là đúng quy định pháp luật.

### [2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đào Trường H về việc yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị Thanh Ch, ông Nguyễn Trần B phải liên đới trả tiền nợ gốc đã vay là 235.854.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, trên cơ sở chứng cứ là giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận ngày 30/7/2017 có chữ ký của bà Ch và giấy mượn tiền ngày 23/7/2018 có chữ ký của bà Ch, ông B.

Theo đơn yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã thu thập mẫu chữ ký, chữ viết của bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B tại Công an huyện Ninh Hải và Ngân hàng X – Chi nhánh huyện Ninh Hải để tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của bà Trần Thị Thanh Ch ở cuối, bên phải (mục người mượn tiền) trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/7/2018; chữ ký, chữ viết họ tên của bà Trần Thị Thanh Ch ở cuối, bên phải (mục BÊN VAY) trong Giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận đề ngày 30/7/2017 và chữ ký, chữ viết họ tên của ông Nguyễn Trần B ở cuối, bên phải (mục người mượn tiền) trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/7/2018 so với chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị Thanh Ch, Nguyễn Trần B tại các văn bản đã thu thập làm mẫu so sánh.

Bản kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận xác định: *Chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Thanh Ch dưới mục “Người mượn tiền” trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/7/2018 và chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Thanh Ch dưới mục “BÊN VAY”*

trong Giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận đề ngày 30/7/2017 so với chữ ký, chữ viết mang tên Trần Thị Thanh Ch trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Trần B dưới mục “Người mượn tiền” trong Giấy mượn tiền đề ngày 23/7/2018 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Trần B trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận chứng cứ trên, ông H không phải chứng minh thêm và xác định vợ chồng bà Ch, ông B có vay tiền của ông H như các giấy vay mượn tiền thể hiện.

[2.2] Về thời hạn vay và lãi suất vay: Theo giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận ngày 30/7/2017 và giấy mượn tiền ngày 23/7/2018 thì các bên có thỏa thuận thời hạn trả tiền lần lượt là tháng 12/2017 và ngày 23/8/2018, không thể hiện lãi suất vay. Tuy nhiên, ông H xác định đối với khoản vay 22.000.000 đồng theo giấy vay mượn tiền theo thỏa thuận ngày 30/7/2017 hai bên có thỏa thuận lãi là 2%/tháng (tức 440.000 đồng/tháng), bà Ch đã trả được 02 tháng số tiền 880.000 đồng; tiền lãi tối đa theo quy định là 367.000 đồng/tháng. Do đó, đối với phần vượt quá 146.000 đồng [Cách tính: (440.000 đồng – 367.000 đồng) x 2] thì ông H đồng ý khấu trừ vào khoản tiền gốc; còn đối với khoản vay 214.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 23/7/2018 thì vay không có lãi. Xét thấy, lời trình bày của ông H phù hợp với chứng cứ nêu trên và có lợi cho phía bị đơn nên chấp nhận.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ vay: Xét thấy, vợ chồng bà Ch, ông B là bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn. Ông H đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà Ch, ông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng vợ chồng bà Ch, ông B cố tình trốn tránh. Như vậy, vợ chồng bà Ch và ông B đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Đối với khoản vay 22.000.000 đồng theo giấy mượn tiền theo thỏa thuận ngày 30/7/2017 chỉ có bà Ch ký vay mượn tiền, không thể hiện chữ ký của ông Nguyễn Trần B; trong quá trình tố tụng phía bà Ch, ông B đều vắng mặt nên không xác định được khoản vay này có nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình hay không và ông H cũng không cung cấp được chứng cứ nào khác chứng minh đây là nợ Ch của vợ chồng bà Ch, ông B. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là khoản nợ riêng của bà Ch, nên bà Ch phải có nghĩa trả nợ cho ông H sau khi khấu trừ phần lãi đóng vượt quá vào gốc số tiền còn lại là 21.854.000 đồng; nên ông H yêu cầu ông B liên đới trả khoản vay này không được chấp nhận.

Đối với khoản vay 214.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 23/7/2018 có chữ ký của bà Ch, ông B; nên đây là nghĩa vụ Ch về tài sản của vợ chồng phát sinh từ giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập. Do đó, vợ chồng bà Ch, ông B phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông H.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B đều vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đào Trường H. Vì vậy, ông H yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị Thanh Ch, ông Nguyễn Trần B phải trả tiền nợ gốc đã vay như phân tích trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận. Ông Đào Trường H tự nguyện không yêu cầu vợ chồng bà Ch, ông B phải trả bất kỳ khoản tiền lãi nào, kể cả lãi phát

sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ, nên ghi nhận sự tự nguyện này của ông H.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về chi phí giám định: Kết quả giám định chứng minh yêu cầu của ông Đào Trường H là có căn cứ nên bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải chịu toàn bộ chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 3.600.000 đồng, theo Phiếu thu ngày 06/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận. Ông Đào Trường H đã nộp tạm ứng đủ, nên bà Ch và ông B phải liên đới trả lại cho ông H số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Trần Thị Thanh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với khoản tiền 21.854.000 đồng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là 1.092.700 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm đồng*) [Cách tính: 21.854.000 đồng x 5%].

Bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với khoản tiền 214.000.000 đồng có nghĩa vụ liên đới trả nợ là 10.700.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) [Cách tính: 214.000.000 đồng x 5%].

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 162, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào Trường H đối với bà Trần Thị Thanh Ch, ông Nguyễn Trần B.

2. Buộc bà Trần Thị Thanh Ch có nghĩa vụ trả cho ông Đào Trường H số tiền nợ vay là 21.854.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn đồng*).

Buộc bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đào Trường H số tiền nợ vay là 214.000.000 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu đồng*).

Bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B không phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ, do ông Đào Trường H tự nguyện không yêu cầu.

3. Về chi phí giám định: Buộc bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải liên đới trả lại cho ông Đào Trường H số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Thanh Ch phải nộp 1.092.700 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi hai nghìn bảy trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị Thanh Ch và ông Nguyễn Trần B phải liên đới nộp 10.700.000 đồng (*Mười triệu bảy trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đào Trường H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Đào Trường H số tiền 5.900.000 đồng (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0006698 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19/8/2022). Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nghiêm**